

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST
Ngày 24 - 5 - 2021
“V/v tranh chấp kiện đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ – TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Tơ Lul;
2. Bà Đỗ Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2020/TLST - DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-DS ngày 05/5/2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Tất T và bà Lê Thị H.

Cùng trú tại: Số nhà xx Kpă K, tổ dân phố xx, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia L. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn T và bà Tăng Thị Hồng N.

Cùng trú tại: Thôn Greo S, xã D, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2020, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Tất T và bà Lê Thị H trình bày như sau:

Do là chỗ thân quen nên ông Trần Văn T và bà Tăng Thị Hồng N có vay tiền của ông Lê Tất T và bà Lê Thị H số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Tại giấy hẹn nợ đề ngày 03/02/2015 (âm lịch) ông T và bà N có hẹn đến ngày 25/02/2015 (âm lịch) sẽ trả đủ số tiền, nếu không đúng hẹn sẽ sang nhượng đất để giải quyết nợ, có chữ ký xác nhận người hẹn nợ là Trần Văn T và Tăng Thị Hồng N.

Thời gian trả nợ đã qua lâu nhưng ông bà không thấy ông T và bà N có ý định trả nợ. Chính vì vậy, ông Lê Tất T và bà Lê Thị H làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Chư S, tỉnh Gia L yêu cầu ông T và bà N phải trả cho ông bà số tiền 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*), ông bà không yêu cầu tính lãi trên số nợ trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn T và bà Tăng Thị Hồng N: không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã thực hiện thủ tục đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, ông Thống và bà Nhung không đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tham gia phiên hòa giải, không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án đồng thời không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tất T và bà Lê Thị H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư S, tỉnh Gia L như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cung cấp đầy đủ chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định. Bị đơn là ông Trần Văn T và bà Tăng Thị Hồng N đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, 35, 39, 144, 147, Khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 471, 474, 478 Bộ luật Dân sự 2005. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đối với đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 250.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên miễn xét. Về án phí: Buộc bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, nguyên đơn ông Lê Tất T và bà Lê Thị H đã nộp đơn khởi kiện về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*” đối với bị đơn ông Trần Văn T và bà Tăng Thị Hồng N kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã nộp các tài liệu, chứng cứ liên quan để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ. Xét về hình thức, nội dung đơn khởi kiện của ông Lê Tất T và bà Lê Thị H là đầy đủ; Xác định bị đơn ông Trần Văn T và bà Tăng Thị Hồng N có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn Greo S, xã D, huyện Chư S, tỉnh Gia L. Nên Tòa án nhân dân huyện Chư S đã tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định tại khoản 2, 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; bị đơn không có yêu cầu phản tố, do đó Tòa án Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự.

Giao kết xác nhận việc ông Trần Văn T, bà Tăng Thị Hồng N có nợ tiền ông Lê Tất T, bà Lê Thị H được thể hiện với hình thức “Giấy hẹn nợ” là có thật. Xét cả hai bên khi tham gia giao dịch đều có năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; hình thức giao dịch được lập thành văn bản. Do đó Giấy hẹn nợ được giao kết giữa ông T, bà N và ông T, bà H có hiệu lực thi hành kể từ ngày các bên xác lập và không bị vô hiệu.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 03/02/2015 (âm lịch) ông Trần Văn T và bà Tăng Thị Hồng N có viết giấy hẹn nợ ông Lê Tất T và bà Lê Thị H số tiền 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*). Hẹn ngày 25/02/2015 (âm lịch) sẽ trả đủ tiền, nhưng đến nay ông T và bà N chưa trả tiền cho ông T và bà H. Khi vay tiền, hai bên có xác lập 01 Giấy hẹn nợ, tại phần hẹn nợ đề ngày 22/3/2015 có ký tên của ông Trần Văn T và bà Tăng Thị Hồng N.

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là ông Lê Tất T và bà Lê Thị H yêu cầu ông Trần Văn T và bà Tăng Thị Hồng N phải số tiền là 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*), không yêu cầu phải trả số tiền lãi.

Thời hạn trả nợ là ngày 25 tháng 02 năm 2015 (âm lịch), nhưng đến nay ông T và bà N chưa trả tiền cho ông T và H. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) có cơ sở, phù hợp với Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 471, Điều 474 và 478 Bộ luật Dân sự năm 2005. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Trần Văn T và bà Tăng Thị Hồng N phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Tất T và bà Lê Thị H số tiền 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*).

[4] Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.920.000 đồng. Căn cứ vào Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự buộc nguyên đơn là ông Lê Tất T và bà Lê Thị H phải chịu chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Ông Lê Tất T và bà Lê Thị H đã nộp tạm ứng chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do đó chuyển thành chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, ông T và bà H đã nộp đủ.

[5] Về án phí:

Buộc ông Trần Văn T và bà Tăng Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông Lê Tất T và bà Lê Thị H theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2, 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147, Điều 180, Điều 266 và Điều 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 166, Điều 275, Điều 278, Điều 280, Điều 351, Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474 và 478 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lê Tất Th và bà Lê Thị H:

Buộc bị đơn là ông Trần Văn T và bà Tăng Thị Hồng N phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là ông Lê Tất T và bà Lê Thị H số tiền 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: buộc nguyên đơn là ông Lê Tất T và bà Lê Thị H phải chịu chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.920.000 đồng (*ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*) chuyển tiền tạm ứng chi phí đăng thông báo đã nộp cho Tòa án thành chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Ông Lê Tất T và bà Lê Thị H đã nộp đủ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Trần Văn T và bà Tăng Thị Hồng N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.500.000 đồng (*mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) [(250.000.000 đồng x 5%)] để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả số tiền 6.250.000 đồng (*Bằng chữ: sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) cho ông Lê Tất T và bà Lê Thị H đây tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0003023 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư S, tỉnh Gia L.

4. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2021), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chư S;
- TAND tỉnh Gia L;
- Các đương sự;
- Thi hành án DS huyện Chư S;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đoàn Ngọc Tú